VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
TỈNH THÁI NGUYÊN
CHI NHÁNH VPĐK ĐẤT ĐAI
KHU VỰC VI
Số: 172/QĐ-CNKV VI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đại Phúc, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành A 227463 do Uỷ ban nhân dân huyện Đại Từ cấp ngày 01/07/1991 mang tên ông Nông Văn Chiến

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC VI

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BTNMT ngày 20/6/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 21/07/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Thông báo niêm yết công khai số 115 /TB-UBND của UBND xã Đại Từ ngày 22/06/2026 và Biên bản kết thúc công khai ngày 08/07/2026 của

UBND xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Xét đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất của ông Nông Văn Chiến.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành A 227463, do UBND huyện Đại Từ cấp ngày 01/07/1991 mang tên ông Nông Văn Chiến sử dụng đất tại xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên);

(Có danh sách thửa đất kèm theo)

Lý do hủy: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành A 227463, do UBND huyện Đại Từ cấp ngày 01/07/1991 mang tên ông Nông Văn Chiến đã bị mất theo đơn trình báo của ông Nông Văn Chiến.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Kể từ ngày ban hành quyết định này, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành A 227463, do UBND huyện Đại Từ cấp ngày 01/07/1991 mang tên ông Nông Văn Chiến không còn giá trị pháp lý, chấm dứt các giao dịch về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Bộ phận Đăng ký – Cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính theo quy định.

Điều 3. Bộ phận Đăng ký – Cấp giấy chứng nhận, UBND xã Đại Từ, ông Nông Văn Chiến, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- GĐ CNVPĐKĐĐ KVVI (B/c);
- Trung tâm Khuyến Nông tỉnh Thái Nguyên (để đăng lên trang thông tin điện tử của Sở NN&MT);
- Lưu: CNKV VI;.

Khangnd\ĐKCGCN./.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH THÁI NGUYÊN
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC VI

Hà Quang Lĩnh

DANH SÁCH HỦY GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số: 172 /QĐ-CNKVVI ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực VI)

STT	Số seri GCN	Số vào sổ GCN	Ngày cấp GCN	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Ghi chú
1	A 227463		01/07/1991	Nông Văn Chiến	Xã Đại Từ tỉnh Thái Nguyên	4	608	770	2L	**Mất GCN**
						4	611	100	2L	**Mất GCN**
						4	642	170	2L	**Mất GCN**
						4	584	600	2L	**Mất GCN**
						2	37	580	2L	**Mất GCN**
						2	38	310	2L	**Mất GCN**
						2	39	160	2L	**Mất GCN**
						2	162	77	2L	**Mất GCN**
						2	163	310	2L	**Mất GCN**
						2	159	1380	TC	**Mất GCN**